

## **1. Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập (2.002847)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

1. Doanh nghiệp viễn thông căn cứ hướng dẫn thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Bộ Khoa học và Công nghệ, nhu cầu của đối tượng được hỗ trợ tổng hợp danh sách đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập. Doanh nghiệp viễn thông có văn bản gửi cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ xác nhận danh sách đối tượng.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hoàn thành việc xác nhận đối tượng đủ điều kiện và thông báo cho doanh nghiệp biết để doanh nghiệp thông báo cho đối tượng sử dụng.

### **b) Cách thức thực hiện**

Tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai báo thông qua một trong các cách thức sau:

- Nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).
- Nộp qua dịch vụ bưu chính.
- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

1. Thành phần hồ sơ:

a) Danh sách đối tượng đăng ký nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN;

b) Danh sách đối tượng không đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo Mẫu số 04a Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN;

c) Danh sách đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập điều chỉnh thông tin theo Mẫu số 04b Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **d) Thời hạn giải quyết**

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách do doanh nghiệp gửi, Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hoàn thành việc xác nhận đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ và có văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết để doanh nghiệp thông báo cho đối tượng sử dụng.

### **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Doanh nghiệp viễn thông

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Hoàn thành việc xác nhận đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ và có văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết.

**h) Phí, lệ phí (nếu có)**

Không

**i) Tên mẫu đơn, tờ khai**

1. Danh sách đối tượng đăng ký nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN;

2. Danh sách đối tượng không đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo Mẫu số 04a Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN;

3. Danh sách đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập điều chỉnh thông tin theo Mẫu số 04b Phụ lục IV Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**

1. Điều kiện đối với doanh nghiệp: Doanh nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng và dịch vụ doanh nghiệp tham gia cung cấp phù hợp với giấy phép đã được cấp;

2. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định;

3. Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt kế hoạch hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích, dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích theo quy định.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Viễn thông năm 2023.

- Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích.

- Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích.

Mẫu số 04, Phụ lục IV

(Thông tư số 01/2026/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

DOANH NGHIỆP/CƠ QUAN .....

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ NHẬN HỖ TRỢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP**

Tháng .... năm 20...

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....

STT	Mã xã	Thông tin đối tượng được hỗ trợ	Số định danh của đối tượng được hỗ trợ	Địa chỉ thường trú		Loại đối tượng	Đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích			Ghi chú
				Tên xã	Tên thôn		Dịch vụ ...	Dịch vụ ...	...	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1										
2										
...										

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn cách ghi biểu:** Hằng tháng, doanh nghiệp viễn thông/cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập (tổng hợp) danh sách đăng ký (tăng) nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập từ các đối tượng có nhu cầu nhận hỗ trợ và gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ để xác nhận.

- Cột B: Ghi mã xã theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam
- Cột C: Ghi họ và tên chủ hộ nếu đối tượng là hộ gia đình, ghi họ và tên đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác, ghi tên đối tượng nhận hỗ trợ nếu đối tượng nhận hỗ trợ không phải là cá nhân/hộ gia đình.
- Cột 1: Ghi số định danh cá nhân của chủ hộ (đủ 12 chữ số) nếu là hộ gia đình, số định danh/mã định danh (nếu có) của đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác.
- Cột 2: Ghi tên đơn vị hành chính cấp xã theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.
- Cột 3: Ghi tên tổ dân phố, thôn, bản, làng, ấp, phum, sóc, buôn, bon, đảo,... theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.
- Cột 4: Ghi loại đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo quy định của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
- Cột 5, cột 6, cột 7: Đánh dấu (x) vào cột dịch vụ đối tượng đăng ký nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích.

Mẫu số 04a, Phụ lục IV

(Thông tư số 01/2026/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

**DOANH NGHIỆP/CƠ QUAN .....**

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN HỖ TRỢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP**

Tháng ... năm ...

Doanh nghiệp(\*): .....

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....

STT	Mã xã	Thông tin đối tượng được hỗ trợ	Số định danh của đối tượng nhận hỗ trợ	Địa chỉ thường trú		Loại đối tượng	Đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích			Văn bản đã xác nhận đối tượng	Lý do giảm	Ghi chú
				Tên xã	Tên thôn		Dịch vụ ...	Dịch vụ ...	...			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1												
2												
...												

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn cách ghi biểu:** Hằng tháng, doanh nghiệp viễn thông lập danh sách các đối tượng không đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập để thực hiện điều chỉnh giảm danh sách đối tượng đã được xác nhận; ghi lý do theo hướng dẫn tại cột (9) dưới đây.

(\*) Ghi tên doanh nghiệp viễn thông đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trong trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ lập danh sách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Thông tư này

- Cột B: Ghi mã xã theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam
- Cột C: Ghi họ và tên chủ hộ nếu đối tượng là hộ gia đình, ghi họ và tên đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác, ghi tên đối tượng nhận hỗ trợ nếu đối tượng nhận hỗ trợ không phải là cá nhân/hộ gia đình.
- Cột 1: Ghi số định danh cá nhân của chủ hộ (đủ 12 chữ số) nếu là hộ gia đình, số định danh/mã định danh (nếu có) của đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác.
- Cột 2: Ghi tên đơn vị hành chính cấp xã theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.
- Cột 3: Ghi tên tổ dân phố, thôn, bản, làng, ấp, phum, sóc, buôn, bon, đảo .... theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.
- Cột 4: Ghi loại đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập theo quy định của chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.
- Cột 5, cột 6, cột 7: Đánh dấu (x) vào cột dịch vụ đối tượng đăng ký nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích.
- Cột 8: Ghi số ký hiệu của Văn bản và ngày phê duyệt văn bản đã xác nhận đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích.
- Cột 9: Ghi lý do đưa đối tượng ra khỏi danh sách được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập, bao gồm:
  - + Trường hợp 1: Đối tượng không còn là đối tượng hỗ trợ sử dụng viễn thông phổ cập (TH1);
  - + Trường hợp 2: Đối tượng chuyển sang sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập của doanh nghiệp khác (TH2);
  - + Trường hợp 3: Đối tượng không còn nhu cầu được hỗ trợ (TH3);
  - + Trường hợp 4: Đối tượng đã quá 02 (hai tháng) kể từ ngày được xác nhận nhưng chưa sử dụng dịch vụ (TH4);
  - + Trường hợp 5: Các trường hợp giảm khác theo quy định (TH5).

Mẫu số 04b, Phụ lục IV

(Thông tư số 01/2026/TT-BKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

DOANH NGHIỆP/CƠ QUAN.....

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN HỖ TRỢ SỬ DỤNG  
DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN**

Doanh nghiệp(\*): .....

Tháng .... năm 20...

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....

STT	Mã xã	Thông tin đối tượng được hỗ trợ	Số định danh của đối tượng được hỗ trợ	Địa chỉ thường trú		Loại đối tượng	Thông tin sau điều chỉnh					Ghi chú	
				Tên xã	Tên thôn		Mã xã	Thông tin đối tượng được hỗ trợ	Số định danh của đối tượng được hỗ trợ	Địa chỉ thường trú			Loại đối tượng
										Tên xã	Tên thôn		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1													
2													
...													

**Hướng dẫn cách ghi biểu:** Biểu mẫu này do doanh nghiệp viễn thông/cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập danh sách

đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập điều chỉnh thông tin và gửi cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ xác nhận.

(\*) Ghi tên doanh nghiệp viễn thông đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trong trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ lập danh sách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Thông tư này

- Cột B: Ghi mã xã theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam
- Cột C, cột 6: Ghi họ và tên chủ hộ nếu đối tượng là hộ gia đình, ghi họ và tên đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác, ghi tên đối tượng nhận hỗ trợ nếu đối tượng nhận hỗ trợ không phải là cá nhân/hộ gia đình.
- Cột 1, cột 7: Ghi số định danh cá nhân của chủ hộ (đủ 12 chữ số) nếu là hộ gia đình, số định danh/mã định danh (nếu có) của đối tượng nhận hỗ trợ nếu là đối tượng khác.
- Cột 2, cột 8: Ghi tên đơn vị hành chính cấp xã theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.
- Cột 3, cột 9: Ghi tên tổ dân phố, thôn, bản, làng, ấp, phum, sóc, buôn, bon, đảo, .... theo địa chỉ thường trú của đối tượng nhận hỗ trợ.
- Cột 5 đến cột 10: Ghi thông tin sau điều chỉnh của đối tượng nhận hỗ trợ.